

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST.

Ngày 11 - 6 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Thủy;
2. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/HS-ST ngày 24/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu B**, sinh năm: 1958; tại Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà: Lương Thị U (chết); Chồng: Lê Văn Ph (chết); Gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

- Tiền án: Ngày 29/7/2015 Nguyễn Thị Thu B bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, xét xử tại bản án số: 32/2015/HSST - ngày 29/7/2015 tuyên phạt 04 (Bốn) tháng tù, về tội “Đánh bạc” bị cáo chấp hành xong ngày 01/12/2016 (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không.

- Tạm giữ ngày 08/3/2019; tạm giam ngày 11/3/2019.

Bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu B:* Bà Lê Hồng D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Phạm Hữu D, sinh năm: 1968;

2. Nguyễn Thanh Ph, sinh năm: 1982;
 3. Trần Hoài Ph, sinh năm: 1984;
 4. Hồ Thị Băng T, sinh năm: 1971;
 5. Nguyễn Hồng B, sinh năm: 1966.
 6. Nguyễn Thị Việt Tr, sinh năm: 1996;
 7. Hồ Văn R, sinh năm: 1960;
 8. Nguyễn Văn V, sinh năm: 1987;
- Cùng trú tại: xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.
(Tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2018 Nguyễn Thị Thu B đến quán nước của ông Nguyễn Hồng B, tại Ấp B, xã T, huyện Th tham gia đánh bạc cùng với Phạm Hữu D, Nguyễn Thanh Ph, và Nguyễn Thị Việt Tr; hình thức chơi bài tứ sắc, thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng, số tiền đặt cược từ 5.000đ đến 10.000đ/ván bài. Cùng lúc này, tại quán còn có ông Nguyễn Hồng B, Trần Hoài Ph, Nguyễn Văn V và Hồ Văn R, cùng ngụ xã T đang tham gia đánh bạc hình thức chơi bài tứ sắc, thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng tại một chiếu bạc (sòng bạc) khác gần đó, với mức cá cược như chiếu bạc của bị cáo Nguyễn Thị Thu B.

Cách thức đánh bạc (chơi bài) được giao kết: Nếu không có Quân thì thắng Trơn (còn gọi là tới thường) người thắng sẽ nhận tiền của 03 người còn lại, mỗi người 5.000đ, tổng cộng là 15.000đ (Mười lăm nghìn đồng); còn có Quân thì tới Quan, người thắng sẽ nhận tiền của 03 người còn lại, mỗi người 10.000đ, tổng cộng là 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Bị cáo và các đối tượng nêu trên, tham gia đánh bạc đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị Công an xã T, huyện Th kiểm tra bắt quả tang và tạm giữ tang vật gồm:

- Thu tại chiếu bạc (do bị cáo Nguyễn Thị Thu B tham gia cùng D, Ph, Tr) số tiền 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng); 03 (ba) bộ bài tứ sắc (có 01 bộ đã sử dụng); Thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Thu B số tiền 370.000đ; ông Phạm Hữu D số tiền 80.000đ; ông Nguyễn Thanh Ph số tiền 35.000đ; bà Nguyễn Thị Việt Tr số tiền 50.000đ.

- Thu tại chiếu bạc (do ông Nguyễn Hồng B tham gia cùng các đối tượng V, Ph, R) số tiền 25.000đ (Hai mươi lăm nghìn đồng); 03 (ba) bộ bài tứ sắc (có 01 bộ đã qua sử dụng); thu giữ trên người Nguyễn Văn V số tiền 25.000đ; Trần Hoài Ph số tiền 5.000đ; Hồ Văn R số tiền 45.000đ.

*** Về xử lý vật chứng trong vụ án, gồm:**

- Đối với số tiền 35.000đ thu tại chiếu bạc, thu giữ trên người bị cáo Th số tiền dùng vào việc đánh bạc 370.000đ, tổng cộng là 405.000đ (Bốn trăm lẻ năm nghìn đồng); 03 (ba) bộ bài tứ sắc (01 bộ đã qua sử dụng).

- Đối với số tiền tạm giữ của Phạm Hữu D 80.000đ; Nguyễn Thanh Ph 35.000đ; Nguyễn Thị Việt Tr 50.000đ. Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình, đã tách hồ sơ cùng tang vật chuyển Công an xã T xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng tạm giữ tại chiếu bạc do ông Nguyễn Hồng B tham gia cùng các đối tượng Nguyễn Văn V, Trần Hoài Ph, Hồ Văn R gồm: thu tại chiếu bạc 25.000đ; 03 bộ bài tứ sắc (01 bộ đã qua sử dụng); tạm giữ trên người của Nguyễn Văn V 25.000đ; Trần Hoài Ph 5.000đ; Hồ Văn R 45.000đ. Quá trình điều tra, không đủ căn cứ xử lý hình sự; nên Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ cùng tang vật, chuyển Công an xã T xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian cho bị cáo tại ngoại để xác minh, điều tra; bị cáo Nguyễn Thị Thu B đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 08/3/2019 thì bị bắt theo Quyết định truy nã số: 03 ngày 07/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như đã nêu trên.

* Đối với các ông (bà) Phạm Hữu D, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Thị Việt Tr, Nguyễn Hồng B, Trần Hoài Ph, Nguyễn Văn V và Hồ Văn R có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, nhưng chưa đủ định lượng, bản thân không có tiền án, tiền sự; nên Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ cùng tang vật, chuyển đến Công an xã T xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

* Đối với ông Nguyễn Hồng B và bà Hồ Thị Băng T (vợ ông B); quá trình điều tra, không có căn cứ chứng minh ông B, bà Tuyền có hành vi tổ chức đánh bạc, nên không xem xét xử lý.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Thanh Bình truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; về tình tiết tăng nặng: Không.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Th tù 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 08/3/2019.

Về hình phạt bổ sung; Không.

* Về vật chứng: Đề nghị Tòa xử lý theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo ý kiến: Việc xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thu B là đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật; tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Thu B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Th là phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo đã có hình vi trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài tứ sắc, thắng thua bằng tiền, do bị cáo thực hiện cùng với các ông (bà) Phạm Hữu D, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Thị Việt Tr tại nhà ông (bà) Nguyễn Hồng B, Hồ Thị Băng T; bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trong thời gian bị cáo còn tiền án (chưa được xóa án tích) theo quy định; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý tại địa phương, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý trước pháp luật, nhằm răn đe giáo dục cho bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Xét thấy, hành vi của bị cáo Th đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 321 tội đánh bạc quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo; Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và thái độ của bị cáo nhằm giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình điều tra, bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ tên Lương Thị U được Nhà nước tặng thưởng huy chương giúp đỡ cách mạng; ông nội và bà nội bị cáo tên Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H đã có 04 người con hy sinh cho nền độc lập tự do của tổ quốc, được tặng thưởng Huân chương độc lập hạng Nhì năm 1985. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Th điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ; do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và tiêu hủy số vật chứng như sau:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 35.000đ thu giữ tại chiếu bạc, và số tiền 370.000đ thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Thu B dùng để đánh bạc, tổng cộng 405.000đ (Bốn trăm lẻ năm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ bài tứ sắc, trong đó 01 bộ đã qua sử dụng;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình).

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử; về hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật tố tụng hình sự, không có vi phạm và không có bị khiếu nại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy rằng ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa là phù hợp với chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tình tiết khách quan của vụ án; nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu B phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu B 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 08/3/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và tiêu hủy số vật chứng như sau:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 35.000đ thu giữ tại chiếu bạc, và số tiền 370.000đ thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Thu B, tổng cộng 405.000đ (Bốn trăm lẻ năm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ bài tứ sắc, trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu B có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CA huyện Thanh Bình;
- THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

Phạm Thành Triều